

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 861/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm
lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của
Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt
quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam
thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12
năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định,
phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa,
danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2013 của
Thủ tướng chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 114/TTr-BVHTTDL ngày 14 tháng 4 năm 2025,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm
sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, tỉnh Quảng Trị, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch trên khu vực có diện tích khoảng 454,15 ha; thuộc địa giới hành chính các phường 1, phường 2, phường 3 và phường An Đôn (thị xã Quảng Trị), xã Hải Phú (huyện Hải Lăng), xã Triệu Trạch và xã Triệu Trung (huyện Triệu Phong), tỉnh Quảng Trị; là không gian bao quanh các khu vực có liên quan đến Di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972.

b) Quy mô lập quy hoạch có diện tích khoảng 30,63 ha, bao gồm:

- Khu vực bảo vệ I và Khu vực bảo vệ II của Di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972 (Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt), có diện tích 29,69 ha.

- Diện tích khu vực dự kiến mở rộng ra các khu vực xung quanh nhằm hoàn chỉnh khoanh vùng bảo vệ và phát huy giá trị di tích là: 0,94 ha;

c) Ranh giới lập quy hoạch: Là ranh giới của các điểm di tích thành phần thuộc Di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972; trong đó:

- Thành cổ Quảng Trị có ranh giới được xác định: Phía Bắc giáp đường Phan Đình Phùng; phía Đông giáp đường Hai Bà Trưng; phía Nam giáp đường Lý Thái Tổ; phía Tây giáp đường Minh Mạng, phường 2, thị xã Quảng Trị.

- Nhà thờ Trí Bưu có ranh giới được xác định:

+ Khu vực bảo vệ I có ranh giới được xác định: Phía Bắc giáp đường Trần Bình Trọng; phía Đông và phía Nam giáp đất nông nghiệp; phía Tây giáp Nhà văn hóa, phường 2, thị xã Quảng Trị;

+ Khu vực bảo vệ II: nằm trong khuôn viên nhà thờ Trí Bưu, thuộc phường 2, thị xã Quảng Trị.

- Trường Bồ Đề có ranh giới được xác định: Phía Bắc giáp đường khu dân cư; phía Đông giáp đường Trần Hưng Đạo; phía Nam giáp đường Trần Phú; phía Tây giáp khu dân cư, phường 2, thị xã Quảng Trị.

- Bến sông Thạch Hãn có ranh giới được xác định:

+ Bờ Bắc của Bến sông Thạch Hãn (gồm các công trình: Đền Tường niệm, Bến thả hoa, Tượng đài) có ranh giới được xác định: Phía Đông giáp sông Thạch Hãn; phía Bắc, phía Nam và phía Tây giáp đất quy hoạch phường An Đôn, thị xã Quảng Trị;

+ Bờ Nam của Bến sông Thạch Hãn (gồm các công trình: Nhà Hành lễ, Bến thả hoa, Tháp Chuông, Quảng trường Giải phóng) có ranh giới được xác

định: Phía Bắc giáp đường Nguyễn Tri Phương; phía Đông giáp đường Minh Mạng; phía Nam giáp đất ở và đất công trình công cộng; phía Tây giáp sông Thạch Hãn, thuộc phường 2, thị xã Quảng Trị.

- Ngã ba Long Hưng có ranh giới được xác định: Phía Bắc giáp kênh thủy lợi; phía Đông giáp đất ở; phía Nam giáp đường quốc lộ 1A; phía Tây giáp đất ở, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng.

- Nhà thờ Long Hưng có ranh giới được xác định: Phía Bắc và phía Đông giáp khu dân cư; phía Nam giáp đường quốc lộ 1A; phía Tây giáp đất ở, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng.

- Chốt Long Quang có ranh giới được xác định: Phía Bắc và phía Đông giáp đất sản xuất nông nghiệp; phía Nam giáp khu dân cư; phía Tây giáp đường liên xã, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong;

- Chốt Ngô Xá Tây có ranh giới được xác định: Phía Bắc giáp đường giao thông; phía Đông giáp đất nông nghiệp; phía Nam và phía Tây giáp khu dân cư, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong.

Quy mô và ranh giới được thể hiện tại Bản đồ Phạm vi lập quy hoạch và xác định cụ thể, chi tiết tại bước tổ chức khảo sát, nghiên cứu lập quy hoạch.

2. Mục tiêu lập quy hoạch di tích

a) Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích gắn với sự kiện lịch sử 81 ngày đêm năm 1972; tôn vinh tinh thần bất khuất, sự hy sinh anh dũng của quân và dân ta để bảo vệ từng tấc đất quê hương; giáo dục cho thế hệ sau về lòng yêu nước.

b) Cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023.

c) Góp phần gìn giữ, phát huy giá trị di tích, các giá trị di sản văn hóa của địa phương; liên kết các điểm du lịch trong vùng, khai thác có hiệu quả các tiềm năng của địa phương để phát triển du lịch.

d) Xác định phạm vi, ranh giới bảo vệ di tích; chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất cho di tích; tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng phù hợp với các giai đoạn quy hoạch.

đ) Xây dựng chiến lược, kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

e) Làm cơ sở pháp lý để xây dựng quy định quản lý, bảo vệ, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích theo quy hoạch; triển khai các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

3. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Các di tích, điểm di tích thành phần thuộc Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, tỉnh Quảng Trị; các giá trị lịch sử - văn hóa, kiến trúc của các di tích.

b) Các di sản văn hóa phi vật thể: Các lễ hội truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng của người dân địa phương nơi có di tích.

c) Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đô thị; các yếu tố về kinh tế - xã hội, môi trường liên quan tới di tích; các thể chế và chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan.

d) Vị trí, vai trò, mối liên hệ giữa Di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972 với các di tích, công trình, địa điểm du lịch khác trong tỉnh Quảng Trị và vùng lân cận để kết nối, phát triển du lịch.

4. Tính chất khu vực lập quy hoạch: Là di tích lịch sử quốc gia đặc biệt; điểm du lịch quốc gia của tỉnh Quảng Trị với sản phẩm chủ đạo là du lịch tìm hiểu lịch sử - cách mạng.

5. Nội dung Nhiệm vụ lập Quy hoạch di tích

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích; nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch:

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Suu tầm và nghiên cứu bổ sung tư liệu, tài liệu về di tích; phỏng vấn nhân chứng để bổ sung thông tin, tư liệu, hoàn thiện hồ sơ hệ thống di tích, làm căn cứ để bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích;

+ Chụp ảnh, vẽ ghi hiện trạng kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, môi trường tại các di tích; phân loại, đánh giá hiện trạng, xác định mức độ bảo tồn của các di tích; khảo sát đo đạc địa hình phạm vi và ranh giới lập quy hoạch của từng di tích;

+ Khảo sát các vấn đề về lịch sử, văn hóa, xã hội gắn với di tích; các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của khu vực di tích; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội (nếu có)... tại các di tích;

+ Khảo sát đánh giá công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; vai trò hiện nay của cộng đồng trong việc quản lý di tích; đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích; tình hình huy động nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn xã hội hóa các dự án tôn tạo tại di tích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nghiên cứu, khảo sát khu vực lập quy hoạch:

+ Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật khu vực lập quy hoạch; hiện trạng giao thông, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường, cấp điện và thông tin liên lạc;

+ Đánh giá hiện trạng công trình dân sinh, công trình kinh tế xã hội và các loại công trình khác trong phạm vi di tích, các dự án đang triển khai có tác động đến việc thực hiện quy hoạch (nếu có);

+ Đánh giá thực trạng phát triển du lịch trong khu vực: Tiềm năng phát triển du lịch; hiện trạng các sản phẩm du lịch, lưu lượng khách du lịch, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; hiệu quả các hoạt động du lịch và các hoạt động du lịch văn hóa tại di tích...

- Nghiên cứu các yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường:

+ Đánh giá điều kiện tự nhiên, các nguy cơ môi trường, khí hậu, hệ sinh thái tác động tới di tích, các loại hình thiên tai, các hiện tượng biến đổi khí hậu xảy ra trên địa bàn;

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch, quỹ đất xây dựng thuộc các quy hoạch khác có liên quan;

+ Rà soát, đánh giá ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích, tình hình vi phạm, lấn chiếm trong ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở đề xuất phương án quản lý và cấm mốc giới di tích và xử lý vi phạm;

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng về dân cư, xây dựng, kiến trúc, tình hình đầu tư xây dựng trong khu vực lập quy hoạch và khu vực nghiên cứu lập quy hoạch;

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng về cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch, giao thông kết nối các điểm di tích trong khu vực nghiên cứu lập quy hoạch và khu vực lập quy hoạch;

+ Làm rõ tác động của sự phát triển đô thị và du lịch tới di tích, đặc biệt đánh giá tác động đến các khu dân cư, kiến trúc, cảnh quan môi trường, hệ sinh thái tự nhiên để đề xuất các biện pháp bảo vệ và phát triển;

+ Đánh giá mối liên hệ vùng, mối liên hệ với hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và với các địa phương khác, làm cơ sở kết nối các điểm, tuyến du lịch.

- Xác định các nội dung kế thừa, điều chỉnh các quy hoạch đã có trong phạm vi quy hoạch (quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị...); đánh giá sự phù hợp của quy hoạch di tích với các quy hoạch cấp trên (quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh).

- Đánh giá các cơ chế, thể chế, chính sách tại địa phương có liên quan tới quy hoạch.

- Xác định các vấn đề còn tồn tại, các khó khăn, thuận lợi trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị của di tích. Rà soát, đánh giá ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích làm cơ sở đề xuất phương án quản lý và cắm mốc giới di tích.

b) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích: Nhận diện đặc trưng, yếu tố gốc cấu thành di tích, các giá trị tiêu biểu của di tích làm cơ sở bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

c) Xác định quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn của quy hoạch.

d) Dự báo và xác định các chỉ tiêu phát triển của khu vực lập quy hoạch: Nhu cầu sử dụng đất, phát triển du lịch; xác định các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, chỉ tiêu phát triển du lịch để áp dụng lập quy hoạch.

đ) Xác định nội dung định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích:

- Kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp các khu vực bảo vệ di tích. Xác định các vùng cảnh quan cần bảo vệ; các khu vực cho phép xây dựng mới; các khu vực hạn chế, kiểm soát phát triển.

- Đề xuất định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; xác định danh mục các di tích bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo tồn đối với từng hạng mục di tích; xác định nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

e) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới:

- Đề xuất định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan:

+ Quy hoạch phân khu chức năng: Đề xuất cơ cấu phân khu chức năng, gồm các khu vực bảo tồn di tích; khu vực phát triển các chức năng công cộng, dịch vụ du lịch... phù hợp với các định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di tích, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Quảng Trị, huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng, cũng như của tỉnh Quảng Trị;

+ Đề xuất giải pháp kết nối không gian giữa các khu chức năng, điểm di tích với nhau và với các di tích, các điểm tham quan trong khu vực lân cận;

+ Đề xuất hình thức kiến trúc các hạng mục công trình xây dựng phát huy giá trị di tích gắn với du lịch.

- Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý và phát triển cho từng lô đất di tích trong khu vực. Các quan điểm, thông số, quy định về kiến trúc, cảnh quan và với hệ thống các trục không gian chính của khu vực. Giải pháp quy hoạch, bố trí các công trình trọng điểm, điểm nhấn, các quần thể kiến trúc hoặc tổ hợp kiến trúc, cảnh quan khác.

g) Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch:

- Đánh giá, xác định tiềm năng du lịch của khu vực lập quy hoạch.

- Dự báo về số lượng khách du lịch đến năm 2030 và năm 2035.

- Đề xuất sản phẩm và loại hình du lịch phù hợp; xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng; đề xuất các tuyến tham quan di tích kết hợp với điểm di tích khác trong vùng và khu vực; đề xuất các giải pháp phát triển thị trường du lịch trong và ngoài nước (khách quốc tế, khách trong nước)...

h) Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: giao thông, cấp nước sạch, cấp điện, thoát nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn, thông tin liên lạc.

i) Định hướng bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Đánh giá các tác nhân ảnh hưởng đến môi trường từ hoạt động du lịch, giao thông và các hoạt động kinh tế - xã hội khác; đánh giá các tác động của quy hoạch tới môi trường và khoanh vùng các nguồn gây ô nhiễm tác động đến di tích.

- Định hướng phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

- + Nhận diện, đánh giá các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn để làm rõ các nguy cơ tác động tới môi trường; phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai trên địa bàn (xói lở, trượt lở, lũ lụt...); đánh giá và dự báo các tác động tiêu cực do thiên nhiên gây ra trước sự biến đổi khí hậu;

- + Đề xuất các giải pháp phòng tránh, giảm thiểu; các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

6. Kế hoạch thực hiện quy hoạch

- Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần; phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên phù hợp với thời kỳ quy hoạch và nguồn vốn đầu tư, với khả năng cân đối, bố trí vốn từng thời kỳ quy hoạch, bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng; nhóm dự án bảo quản, tôn tạo và phục hồi các điểm di tích thành phần; nhóm dự án về sưu tầm tư liệu và khai quật khảo cổ học (nếu cần thiết); nhóm dự án về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích; nhóm dự án xây dựng các công trình phụ trợ, công trình hạ tầng kỹ thuật; nhóm dự án phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch.

7. Giải pháp, cơ chế thực hiện quy hoạch di tích

- Giải pháp thực hiện quy hoạch: Giải pháp về quản lý quy hoạch (mô hình quản lý, cơ chế phối hợp liên ngành, cơ chế huy động sự tham gia của

cộng đồng); giải pháp về đầu tư; giải pháp huy động nguồn lực bảo vệ di tích; giải pháp phối hợp liên ngành; giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cộng đồng; giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích.

- Cơ chế thực hiện: Đề xuất cơ chế huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư, cơ chế quản lý, phối hợp liên ngành...

8. Thành phần Hồ sơ sản phẩm: Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Di sản văn hóa; quy định tại Điều 8 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

a) Báo cáo thuyết minh tổng hợp; các văn bản thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch, đồ án quy hoạch di tích và văn bản khác có liên quan; Tờ trình phê duyệt đồ án quy hoạch; Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch.

b) Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- Bản đồ vị trí và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1:5.000 - 1/15.000.

- Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ: 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cắm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ: 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ: 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ: 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Các bản vẽ minh họa (nếu có) tỷ lệ phù hợp.

c) Hồ sơ lưu trữ quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

9. Nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch bao gồm vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

10. Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

11. Phân công trách nhiệm:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm

a) Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; phân công cơ quan chủ đầu tư; lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt đồ án quy hoạch theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và quy định pháp luật liên quan; chịu trách nhiệm và bảo đảm thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định về lấy ý kiến cộng đồng, chuyên gia, nhà khoa học về lịch sử quân sự, bảo tồn, cảnh quan, kiến trúc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương trong quá trình tổ chức lập quy hoạch.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại Hồ sơ trình phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung các định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có); phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Quảng Trị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch có liên quan; chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc chuyển giao phần đất quốc phòng cho địa phương quản lý (nếu có) sau khi đồ án quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về số liệu, kết quả thẩm định hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch, về nội dung, đề xuất và kiến nghị tại Tờ trình số 114/TTr-BVHTTDL ngày 14 tháng 4 năm 2025; chủ trì tổ chức thẩm định đồ án quy hoạch và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật; giám sát, kiểm tra tiến độ lập quy hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng kế hoạch theo Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

3. Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị trong quá trình nghiên cứu, tổ chức lập quy hoạch bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả; phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng; Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH-TT-DL);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh, Trợ lý TTg, Thư ký PTTg Mai Văn Chính, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03). *17*

